

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02020** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Cài đặt, thiết lập, QL và VH mạng LAN, Internet**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0170	Nguyễn Thị Mỹ Chi	01/11/2006			7	7.5					7.5		7.4
2	21BTTV0171	Nguyễn Hữu Duy	12/04/2006			10	9.5					7.5		8.4
3	21BTTV0172	Nguyễn Duy Đạt	22/10/2006			9	9.0					7.5		8.1
4	21BTTV0174	Nguyễn Dương Chí Hải	29/05/2005			9.5	10.0					8.0		8.7
5	21BTTV0184	Triệu Trần Văn Tiến Sỹ	02/04/2006			9.5	9.0					8.5		8.8
6	21BTTV0186	Võ Minh Thuận	23/08/2004			8	8.5					0.0	9.0	8.7
7	21BTTV0187	Phạm Hồng Trí Thức	13/06/2005			10	9.5					8.5		9.0
8	21BTTV0188	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/11/2006			9.5	9.0					7.0		7.9
9	21BTTV0189	Nguyễn Hoàng Trọng	11/01/2004			8	9.0					5.0		6.5
10	21BTTV0191	Nguyễn Hữu Vinh	30/06/2003			8.5	9.0					7.0		7.7
11	21BTTV0581	Mai Minh Duy	18/02/2006			9.5	9.0					8.0		8.5

Châu Đốc, ngày 8 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập